

TỔNG QUAN QUY TRÌNH GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NHẬN CHÌM CHẤT NẠO VÉT Ở BIỂN VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

Lê Đức Dũng*, Hoàng Trường, Vũ Thị Hiền
Phạm Minh Dương, Bùi Ngọc Quỳnh
Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo

Tóm tắt

Giám sát là một nội dung quan trọng trong quản lý hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển. Hoạt động giám sát giúp các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép nhận chìm và cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát được vị trí, thời gian, khối lượng chất nạo vét và tác động của hoạt động nhận chìm chất nạo vét đến môi trường, sinh thái xung quanh khu vực nhận chìm. Hoạt động giám sát nhận chìm chất nạo vét đã được quy định và thực hiện ở nhiều nước trên thế giới như Canada, Mỹ, Australia, Anh và các quốc gia khác. Ở Việt Nam, hoạt động giám sát nhận chìm chất nạo vét đã được quy định trong giấy phép nhận chìm, tuy nhiên hoạt động giám sát quy định chỉ được nêu tại giấy phép và còn chưa thực sự đồng bộ và thống nhất; Các quy định, hướng dẫn cho hoạt động giám sát còn chung chung chưa được cụ thể hóa. Do đó, nghiên cứu này sẽ tập trung đề xuất quy trình và các quy định giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam, các quy định cụ thể, bao gồm các quy định về đối tượng giám sát, các nguyên tắc giám sát, nội dung giám sát, thời gian giám sát, thiết bị và cơ sở dữ liệu trong giám sát nhằm đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và nhất quán giữa không gian và thời gian trong hoạt động giám sát nhận chìm ở biển.

Từ khóa: Chất nạo vét; Biển Việt Nam; Giám sát; Nhận chìm.

Abstract

Studying the process for monitoring activities of dumping dredged material at Vietnam's sea

Monitoring is an integral part of managing dumping dredged material at sea. Monitoring activities contribute a specific role for organizations and individuals to obtain dumping licenses, managers and agencies in controlling the dredged locations, time, quantity of dredged material, and the impact of dredging activities on the environment and ecosystems around the dumping area. Monitoring the dumping processes has been done in many countries worldwide, such as Canada, the USA, Australia, the UK, and others. In Vietnam, monitoring activities for dredging dredging have been specified in the dumping permits. However, the monitoring activities specified in each license are inconsistent; Regulations and guidelines for supervision activities have yet to be concretized. Therefore, this study will focus on proposing regulations to monitor dredging activities in the Sea of Vietnam, specific laws, including rules on monitoring objects, monitoring principles, monitoring content, monitoring time, equipment and database in monitoring to ensure systematization, synchronization and consistency in space and time for monitoring the dumping process at sea.

Keywords: Dredged material; Vietnam's sea; Monitoring; Dumping.

***Tác giả liên hệ, Email:** dung.ld.visi@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2024.587>

1. Đặt vấn đề

Giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét đã được nhiều nước trên thế giới quan tâm và được quy định cụ thể như: Báo cáo của Bolam et al., (2011) [3] về giám sát khu vực nhận chìm xung quanh bờ biển nước Anh trong năm 2011. Việc giám sát thực hiện theo từng dự án cụ thể, các chương trình giám sát cần thiết cho bất kỳ dự án nhận chìm nào. Các hoạt động nhận chìm nhỏ có thể yêu cầu giám sát ít trong khi những hoạt động lớn có thể yêu cầu giám sát dài hạn. Nghiên cứu của Fredette et al., (1990) và Pequegnat et al., (1990); Environment Canada (1998) tập trung giới thiệu và mô tả các phương pháp, công vụ về giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét gần bờ biển [6, 8, 14].

Ở Việt Nam, hoạt động giám sát nhận chìm được quy định tại Điều 62, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và tại các Giấy phép nhận chìm ở biển do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh cấp. Trong đó, Luật quy định các tổ chức, cá nhân được phép nhận chìm ở biển phải đăng ký và gắn các thiết bị giám sát hành trình, ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, ghi nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm và xử lý

vi phạm theo quy định của pháp luật. Đối với các giấy phép nhận chìm, quy định tập trung vào vị trí đổ chất nạo vét, diện tích nhận chìm, lượng chất nhận chìm, độ sâu khu vực nhận chìm và một số quy định chung chung về hoạt động giám sát nhận chìm, chưa cụ thể về nội dung giám sát, đối tượng giám sát, thiết bị giám sát, hành trình vận chuyển, khối lượng vật, chất nhận chìm trong quá trình chuyên chở từ khu nạo vét đến khu vực nhận chìm, các thông số về chất lượng nước biển, độ lắng trầm tích, thông số hệ sinh thái và trách nhiệm của các bên trong giám sát. Do đó, trong bài báo này nhóm tác giả sẽ tiến hành nghiên cứu và đề xuất quy trình và các quy định trong giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam.

2. Phương pháp và tình hình nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu trong và ngoài nước về công tác quản lý, giám sát hoạt động nhận chìm được sử dụng chính trong nghiên cứu đề xuất các quy định trong giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam.

Phương pháp điều tra được tiến hành thực hiện để đánh giá về hiện trạng nhận chìm và giám sát nhận chìm tại các địa phương có biển và tại các tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

Phương pháp hội thảo lấy ý kiến chuyên gia: Trong quá trình đề xuất các quy định trong giám sát hoạt động nhận

Nghiên cứu

chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam đã tiến hành các cuộc hội thảo lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia nhằm đảm bảo kết quả của nghiên cứu đạt được tốt nhất, sát với yêu cầu và có tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

2.2. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Quy trình giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển đã được nghiên cứu và thực hiện bởi nhiều quốc gia và nhà nghiên cứu trên thế giới, cụ thể:

a. Giám sát hoạt động nhận chìm ở Australia

Sau khi phê chuẩn Nghị định thư năm 1996, Australia đã xây dựng và sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường vào năm 2000. Luật quy định các vật, chất được nhận chìm phù hợp với quy định của Công ước Luân Đôn năm 1972 và Nghị định thư năm 1996. Australia cũng là nước có quy định chặt chẽ đối với việc cấp phép nhận chìm cho từng loại vật, chất nhận chìm ở biển. Theo đó, đơn xin phép nhận chìm ở biển phải trình bày thông tin chi tiết về tổ chức, cá nhân xin phép nhận chìm; Khối lượng vật, chất xin được nhận chìm; Đặc tính (vật lý, hóa học, sinh học, độc tính) của vật, chất xin phép nhận chìm; Thông tin về khu vực nhận chìm; Quy trình nhận chìm và đánh giá tác động của nhận chìm đến môi trường; Quan trắc, giám sát hoạt động nhận chìm,... Bên cạnh đó, Australia cũng xây dựng hướng dẫn nhận chìm vật liệu nạo vét ở biển, theo đó có quy định về hoạt động giám sát và quản lý nhận chìm, được thực hiện và tuân thủ theo 03 bước.

Bước 1: Theo dõi tại các khu vực nhận chìm bao gồm thu thập về việc lắng đọng, xác định ranh giới bãi nhận chìm, xác định mức độ tích tụ chất nạo vét trong khu vực

lắng đọng và vận chuyển vật liệu ra xa khu vực nhận chìm. Bước này chủ yếu được sử dụng để kiểm tra các giả thiết liên quan đến vận chuyển bùn cát do hoạt động nhận chìm gây ra, xung đột sử dụng tài nguyên và các thay đổi vật lý đối với các môi trường sống liền kề hoặc khu vực nhạy cảm.

Bước 2: Quan trắc các yếu tố sinh học và hóa học, các quan trắc này được sử dụng để kiểm tra các giả thuyết về tác động liên quan đến những thay đổi trong quần thể sinh vật ở môi trường sống gần đó hoặc các khu vực nhạy cảm cũng như các ảnh hưởng của chất nhận chìm đối với quần thể sinh vật.

Bước 3: Chỉ được thực hiện khi dữ liệu thu thập tại Bước 1, 2 chỉ ra rằng chất lượng môi trường khu vực nghiên cứu có thể bị suy giảm. Các quan trắc có thể bao gồm việc điều tra, đánh giá tính ổn định lâu dài của khu vực nhận chìm hoặc trong điều tra sinh học tại chỗ.

b. Giám sát hoạt động nhận chìm ở Canada

Tại Canada hoạt động giám sát nhận chìm được quy định trong hướng dẫn môi trường quốc gia về giám sát chất nạo vét tại các khu vực nhận chìm ở biển, trong đó đưa ra ba tiêu chí để hỗ trợ việc xác định nhu cầu giám sát khu vực nhận chìm chất nạo vét:

- Giấy phép cho việc nhận chìm chất nạo vét đã được cấp nhưng vật liệu nạo vét nhận chìm không đáp ứng được yêu cầu về các tiêu chí sàng lọc hóa học và kiểm nghiệm sinh học;

- Có thể gây ảnh hưởng đến các khu vực nhạy cảm lân cận bao gồm cả môi trường sống hoặc tiềm năng xung đột với các mục đích sử dụng biển lân cận khác;

- Khối lượng vật liệu nạo vét nhận chìm xuống khu vực nhận chìm trong một năm lớn hơn 100.000 m³.

Hướng dẫn cũng khuyến nghị các khu vực được giám sát nên được giám sát theo chu kỳ nhưng không quá 5 năm một lần.

Để phù hợp với các hướng dẫn quốc gia về môi trường Canada, Văn phòng môi trường khu vực Đại Tây Dương Canada thông qua ma trận các khu vực nhận chìm chất nạo vét để xếp hạng các bãi nhận chìm theo thứ tự ưu tiên. Ma trận sử dụng một bộ tiêu chí để cung cấp điểm số cho từng bãi nhận chìm và xếp hạng các bãi nhận chìm theo thứ tự ưu tiên cho việc giám sát. Đối với mỗi khu vực đã chọn, một đánh giá được thực hiện để thu thập thông tin lịch sử và dữ liệu được thu thập từ khu vực. Thông tin và dữ liệu để xác định mức độ và nỗ lực giám sát các hoạt động được tiến hành tại khu vực này. Hướng dẫn giám sát môi trường quốc gia Canada cũng khuyến nghị sử dụng giám sát tiếp cận theo cấp độ để kiểm tra các giả thuyết tác động để đảm bảo rằng việc giám sát hiện trường được thực hiện theo cách hiệu quả về chi phí và nhất quán.

c. Giám sát hoạt động nhận chìm ở Mỹ

Tại Mỹ, cơ quan bảo vệ môi trường chịu trách nhiệm về việc chỉ định và quản lý tất cả các khu vực nhận chìm trên biển. Quản lý các khu vực nhận chìm trên biển bao gồm việc điều chỉnh thời gian, số lượng và đặc điểm của vật liệu được đổ tại khu vực nhận chìm; Thiết lập các biện pháp kiểm soát, điều kiện và yêu cầu nhận chìm để tránh hoặc giảm thiểu các tác động có thể xảy ra đối với môi trường biển. Tất cả các khu vực nhận chìm được chỉ định bắt buộc phải có kế hoạch giám sát và

quản lý. Tất cả các khu vực nhận chìm ở Mỹ phải có ban quản lý và kế hoạch giám sát. Cơ quan bảo vệ môi trường xây dựng kế hoạch giám sát cho mỗi khu vực nhận chìm. Mỗi kế hoạch giám sát bao gồm:

- Đánh giá cơ bản về khu vực nhận chìm;
- Một chương trình giám sát cho khu vực nhận chìm;
- Các điều kiện hoặc thông lệ quản lý đặc biệt được thực hiện tại khu vực nhận chìm cần thiết để bảo vệ môi trường;
- Xem xét số lượng vật liệu đã được nhận chìm, các tính chất và sự khả dụng của các chất gây ô nhiễm trong vật liệu;
- Xem xét việc sử dụng lâu dài của khu vực nhận chìm;
- Lịch trình xem xét và sửa đổi kế hoạch giám sát nhận chìm.

Chương trình giám sát được thiết kế để đánh giá các điều kiện môi trường bên trong khu vực nhận chìm và các khu vực xung quanh khu vực nhận chìm. Cơ quan bảo vệ môi trường xây dựng chương trình giám sát để:

- Đảm bảo rằng vật liệu nhận chìm đang được kiểm tra đầy đủ và không có tác động xấu mong muốn;
- Đánh giá sự di chuyển và lắng đọng của vật liệu đã nhận chìm để xác định liệu có phải sửa đổi việc sử dụng khu vực nhận chìm;
- Hỗ trợ phát triển và cập nhật kế hoạch giám sát khu vực nhận chìm.

Cơ quan bảo vệ môi trường đánh giá tác động môi trường tại khu vực nhận chìm bằng cách so sánh các điều kiện tại thời điểm giám sát với điều kiện cơ bản. Các vị trí kiểm soát gần khu vực nhận chìm không bị ảnh hưởng bởi việc nhận chìm

Nghiên cứu

chất nạo vét cũng được sử dụng để đánh giá tác động từ việc nhận chìm. Trong năm 2014, Cơ quan bảo vệ môi trường đã tiến hành các cuộc điều tra giám sát để đánh giá điều kiện môi trường tại 10 khu vực nhận chìm. Các cuộc khảo sát này sử dụng một loạt các kỹ thuật bao gồm lấy mẫu trầm tích, đo độ sâu, quay video và chụp ảnh dưới nước, thu mẫu sinh vật đáy và lấy mẫu nước. Cơ quan bảo vệ môi trường đánh giá các điều kiện vật lý, hóa học và sinh học tại khu vực nhận chìm và khu vực xung quanh để xác định xem việc nhận chìm có gây tác động đến môi trường hay không. Tại một số khu vực, Cơ quan bảo vệ môi trường đã đánh giá việc vận chuyển trầm tích sau khi được nhận chìm xem vật liệu đã di chuyển và lắng đọng như thế nào và có khả năng tác động xấu đến các hoạt động sử dụng khác của biển.

2.3. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Tác giả Đào Văn Hiền (2016) [5] đã đưa ra cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định khu vực biển được sử dụng để nhận chìm đồng thời cũng đưa ra danh mục các loại vật, chất được phép nhận chìm trên biển. Nghiên cứu của tác giả Trần Đình Lâm (2015) [18] về đề xuất bộ tiêu chí xác định các vùng đổ thải đảm bảo giảm thiểu tác động đến môi trường và các hệ sinh thái biển khu vực biển Hải Phòng. Nghiên cứu của Nguyễn Bá Quỳnh (2020) [13] đã đánh giá được thực trạng hoạt động nhận chìm ở biển, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhận chìm ở biển và dự thảo hướng dẫn kỹ thuật xây dựng báo cáo dự án nhận chìm. Tác giả Phạm Văn Hiếu (2021) [15] đã xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối

với các dự án nhận chìm trên vùng biển Việt Nam.

Đối với các văn bản pháp luật quy định liên quan đến hoạt động nhận chìm như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định tại Khoản 6, Điều 65 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển” [17]. Luật Biển Việt Nam năm 2012 quy định tại Khoản 3, Điều 35 “Tàu, thuyền, tổ chức, cá nhân không được thải, nhận chìm hay chôn lấp các loại chất thải công nghiệp, chất thải hạt nhân hoặc các loại chất thải độc hại khác trong vùng biển Việt Nam. Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo [16] quy định tại Mục 3, Chương VI “Yêu cầu với việc nhận chìm; Vật chất được nhận chìm ở biển; Giấy phép nhận chìm; Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại giấy phép nhận chìm; Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép nhận chìm; Kiểm soát hoạt động nhận chìm; Nhận chìm ngoài vùng biển Việt Nam gây thiệt hại tới tài nguyên và môi trường biển và hải đảo”. Đặc biệt, từ Điều 49 đến Điều 60 của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 có quy định về nhận chìm, bao gồm quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại giấy phép nhận chìm ở biển cũng như chấm dứt hiệu lực giấy phép nhận chìm ở biển [4]. Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ban hành ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 [2] quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định các khu vực nhận chìm chất

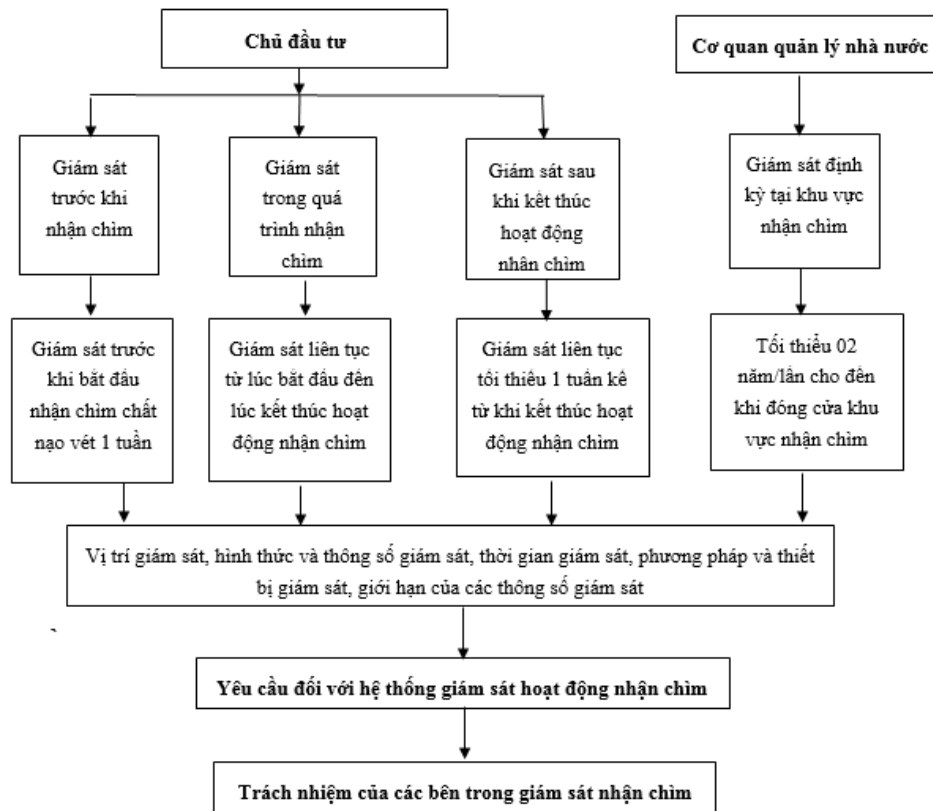
nạo vét ở vùng biển Việt Nam quy định về việc xác định vị trí, khu vực nhận chìm chất nạo vét và một số quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm của các sở, ban ngành, địa phương; Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm, quản lý các khu vực đổ thải, nhận chìm.

Nhìn chung, hoạt động nhận chìm ở biển Việt Nam đã được cụ thể hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên các quy định về hoạt động giám sát nhận chìm ở biển Việt Nam chưa được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật hiện hành, làm cơ sở quản lý, kiểm soát chất lượng chất nạo vét được đổ xuống khu vực biển và tác động của chất nạo vét đến môi trường và hệ sinh thái xung quanh. Do vậy, công tác quản lý hoạt động nhận chìm ở biển nói

chung và công tác giám sát hoạt động nhận chìm ở biển nói riêng cần nghiên cứu để hoàn thiện về mặt pháp lý.

3. Đề xuất quy trình giám sát hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam

Quy trình giám sát với mục đích giúp cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển kiểm soát được các tác động của hoạt động nhận chìm gây ra đối với môi trường, các hệ sinh thái và hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá được tình trạng của các khu vực nhận chìm trước khi đưa ra quyết định tiếp tục cho phép nhận chìm hoặc đóng cửa khu vực nhận chìm. Quy trình giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được thực hiện theo Hình 2.



Hình 2: Sơ đồ giám sát khu vực nhận chìm chất nạo vét

Nghiên cứu

(1) Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về trình tự, nội dung giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam bao gồm:

- Các khu vực quy hoạch nhận chìm chất nạo vét ở biển do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển công bố;

- Các khu vực đã được cấp giấy phép nhận chìm chất nạo vét ở biển do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển cấp.

(2) Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam.

(3) Nguyên tắc giám sát

- Bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan và thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển Việt Nam.

- Bảo đảm tính hệ thống, kịp thời, đầy đủ và liên tục nhằm kiểm soát các hoạt động nhận chìm chất nạo vét.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ thông tin, dữ liệu về mặt không gian và thời gian giữa cơ quan quản lý và đơn vị giám sát.

- Bảo đảm tính thống nhất giữa yêu cầu về giám sát với hoạt động quan trắc của đơn vị được cấp giấy phép nhận chìm chất nạo vét.

- Các thông số giám sát được quan trắc, đo đạc trực tiếp hoặc tính toán gián tiếp qua các thông số đo đạc khác nhưng phải bảo đảm tính chính xác và trung thực.

(4) Nội dung và trách nhiệm giám sát

Giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép nhận chìm. Việc giám sát này được thực hiện bằng các hình thức đo nhanh hiện trường, lấy và phân tích mẫu, đo đạc liên tục và định kỳ trong 4 giai đoạn sau đây:

(1) Giám sát trước khi nhận chìm chất nạo vét;

(2) Giám sát trong quá trình nhận chìm chất nạo vét;

(3) Giám sát sau khi kết thúc hoạt động nhận chìm chất nạo vét;

(4) Giám sát định kỳ tại khu vực nhận chìm chất nạo vét.

Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép nhận chìm có trách nhiệm giám sát trong giai đoạn 1, 2 và 3. Kết quả giám sát phải được gửi về cơ quan cấp giấy phép nhận chìm theo chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành.

Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, giám sát giai đoạn 4 để làm cơ sở đưa ra quyết định cho phép tiếp tục nhận chìm hoặc đóng cửa khu vực nhận chìm chất nạo vét. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện theo Quyết định số 314/QĐ-TCBHĐVN ngày 16/11/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

(5) Quy trình giám sát

Vị trí giám sát;

Hình thức và thông số giám sát;

Thời gian và tần suất giám sát;

Phương pháp và thiết bị giám sát;

Giới hạn của các thông số giám sát.

(6) Yêu cầu đối với hệ thống giám sát hoạt động nhận chìm

Yêu cầu bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong hoạt động quan trắc hiện trường;

Yêu cầu đối với hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu (data logger) tại các trạm, hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục;

Yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu giám sát hoạt động nhận chìm ở biển.

(7) Trách nhiệm của các bên trong giám sát hoạt động nhận chìm

Trách nhiệm của đơn vị thực hiện hoạt động nhận chìm;

Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, cụ thể:

- Trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương đối với hoạt động giám sát nhận chìm chất nạo vét;

- Trách nhiệm của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

- Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường có biển;

- Trách nhiệm phối hợp hoạt động quản lý;

- Kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển;

- Tổ chức kiểm tra tại hiện trường thi công.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động giám sát các khu vực nhận chìm chất nạo vét là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép nhận chìm. Đối với mỗi khu vực nhận chìm

chất nạo vét, quy trình giám sát được thực hiện với 7 nội dung chính và cho 4 giai đoạn là trước khi nhận chìm, trong quá trình nhận chìm, sau khi kết thúc hoạt động nhận chìm và giám sát định kỳ. Kết quả nghiên cứu của bài báo có tính khả thi và là tiền đề để các cơ quan quản lý nhà nước xem xét ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy trình giám sát hoạt động nhận chìm ở biển Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Đề tài khoa học và công nghệ cấp Quốc gia “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xác định ngưỡng chịu tải các khu vực quy hoạch nhận chìm chất nạo vét trong vùng lãnh hải Việt Nam”. Mã số ĐTĐL.CN-57/20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Australia, A. E., (2002). *National Ocean Disposal Guidelines for Dredged Material*. Environment Australia.

[2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019). *Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá chất nạo vét để nhận chìm ở biển và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam*.

[3] Bolam, S.G., Mason, C., Bolam, T., Birchenough, S.N.R., Rumney, H., Barber, J., Rance, J., McIlwaine, P., Bastreri, D. & Law, R.L.J, (2011). *Dredged material disposal site monitoring around the Coast of England: Results of Sampling*. https://assets.publishing.service.gov.uk/media/5a80e329e5274a2e8ab52ba7/SLAB5_Report_2011-12.pdf.

[4]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016). *Nghị định số 40/2016/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo*.

Nghiên cứu

- [5]. Đào Văn Hiền (2016). *Nghiên cứu, đề xuất Danh mục các loại chất thải được phép nhận chìm trên biển Việt Nam*.
- [6]. Environment Canada (1998). *National guidelines for monitoring dredged and excavated material at ocean disposal sites*. Retrieved on July 21, 2020.
- [7]. EPA and USACE (1991). *Evaluation of Dredged Material for Ocean Disposal (Testing Manual)*. Environmental Protection Agency/U.S. Army Corps of Engineers. U.S. Army Engineer Waterways Experiment Station, Vicksburg, MS. EPA-503/8-91/001.
- [8]. Fredette, T. J., A. Nelson, J. E. Clauser, F. J. Anders (1990). *Guidelines for Physical and Biological Monitoring of Aquatic Dredged Material Disposal Sites*. Technical Report D-90-12, US Army Engineer Waterways Experiment Station Vicksburg, MS.
- [9]. <https://www.iadc-dredging.com/article/turbidity-limits-for-dredging/>
- [10]. <https://www.iadc-dredging.com/article/turbidity-limits-for-dredging/>
- [11]. Kok-Leng Tay, R. Parrot, K. Doe, A. MacDonald, Yung-Tse Hung (2013). *Environmental monitoring of nearshore dredged material ocean disposal sites*. Handbook of Environment and Waste Management.
- [12]. Lê Đức Dũng (2024). *Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xác định ngưỡng chịu tải các khu vực quy hoạch nhận chìm chất nạo vét trong vùng lãnh hải Việt Nam*.
- [13]. Nguyễn Bá Quý (2020). *Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nhận chìm ở biển*.
- [14]. Pequegnat W.E., Gallaway B.J., and Wright T.D., (1990). *Revised procedural guide for designation surveys of ocean dredged material disposal sites*. Tech. Rep. D-90-8, US Army Engineer Waterway Experiment Station, Vicksburg Miss.
- [15]. Phạm Văn Hiếu (2021). *Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá tác động của hoạt động nhận chìm đến môi trường biển và đề xuất các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu*.
- [16]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). *Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo*. Luật số 82/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.
- [17]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14, ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- [18]. Trần Đình Lân (2015). *Nghiên cứu xây dựng luận cứ phục vụ lập quy hoạch bãi đổ bùn cát do nạo vét trên địa bàn thành phố Hải Phòng*.
- [19]. Viện Nghiên cứu Biển và Hải đảo (2021). *Điều tra, đánh giá hiện trạng nhận chìm và xác định các khu vực có thể nhận chìm tại vùng biển từ mực nước triều thấp nhất trung bình nhiều năm ra phía biển 12 hải lý*.

BBT nhận bài: 22/5/2024; Phản biện xong: 28/5/2024; Chấp nhận đăng: 28/6/2024